TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 12 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị K, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký HKTT: Xóm B, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

- Bị đơn: Anh Đ, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị K và anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị K và anh Đ cùng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị K và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị K và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung nên cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị K và anh Đ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Chị K và anh Đ thống nhất thỏa thuận: Chị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí dân sự sơ thẩm chị K phải chịu là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001227 ngày 08-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Cô Ba, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân